TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/09/2018
V/v: *Ly hôn giữa anh Hải và chị Lệ.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Lê Minh Nhân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 27 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/HNGĐ ngày 24/07/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 12/09/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Đỗ Huy H - Sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn Nam Bằng 1, xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

-Bị đơn: Chị Đỗ Thị L- sinh năm 1990
Địa chỉ : Thôn Nam Bằng 1, Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị L, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 09/07/2018 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án anh Đỗ Huy H trình bày: Anh và chị Đỗ Thị L kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đoàn tụ hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ anh bỏ đi theo người đàn ông khác. Vợ chồng ly thân từ đầu tháng 6 năm 2017 cho đến nay không ai

quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị L.

-Ý kiến của chị Đỗ Thị L: Thống nhất với anh H về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng. Về thời điểm vợ chồng sống ly thân. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, anh H có đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

*** Về con chung**: Chị Đỗ Thị L và anh Đỗ Huy H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Huy T sinh ngày 02/09/2012.

+Ly hôn nguyện vọng của anh H đề nghị tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu T không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+Ý kiến của chị L vợ chồng ly hôn, chị đề nghị tòa án giải quyết giao cháu T cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

***Về tài sản và phần nợ**: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa:** Anh Hải chị L đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Anh H đề nghị tòa án giao con cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì hiện nay cháu đang ở với anh, có chổ ăn học ổn định ở quê nhà, còn chị L đang đi làm ăn ở trên xã Na Mèo, huyện Quan Sơn nên không đủ điều kiện để chăm sóc cháu tốt nhất, anh làm lái xe gần nhà đi buổi lương hàng tháng 7 triệu nên anh điều kiện chăm sóc cháu T và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị L trình bày nguyện vọng được nuôi con và chăm sóc cháu không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, cháu trước nay ở với chị, thời gian vợ chồng sống ly thân anh H mới đón về nuôi và cho cháu học lớp 1 ở xã Thiệu Hợp. Hiện nay chị làm công việc cắt tóc gội đầu và buôn bán thu nhập hàng tháng hơn 7 triệu nên không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hôn nhân: Anh Đỗ huy H và chị Đỗ Thị L tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2011 tại UBND xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đoàn tụ hạnh phúc được 05 năm. Đến đầu 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nay anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chông được ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của anh chị là tự

nguyện là phù hợp pháp luật nên HĐXX căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[3]Về con chung: Chị L, anh H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Huy T, sinh ngày 02/09/2012. Ly hôn nguyện vọng của chị Lệ và anh H đề đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được quyền nuôi con và không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của anh chị đều hợp pháp, xét chứng cứ và nguyện vọng xin nuôi con của anh H, chị L có trong hồ sơ vụ án thấy rằng anh H có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập ổn định, xét mọi mặt có lợi cho cháu T. HĐXX thấy rằng cần giao cháu Tuấn cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Công nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] **Về tài sản và phần nợ**: Anh H, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5]Về án phí: Anh H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,55,81,82,83 Luật HNGĐ, Điều 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn của anh Đỗ Huy H và chị Đỗ Thị L.

2. Giao cháu Đỗ Huy T, sinh ngày 02/09/2012 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, chị L, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi đủ điều kiện.

4.Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Anh H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001446 ngày 19/07/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, anh Hải đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành ân dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-UBND xã Thiệu Hợp, Thiệu Hóa.
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-UBND xã Thiệu Hợp, Thiệu Hóa.
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-UBND xã Thiệu Hợp, Thiệu Hóa.
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân